

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

(Về nội dung phân cấp giữa quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND và dự thảo Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG			
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Quy định này quy định về nội dung, nguyên tắc, trình tự thủ tục, trách nhiệm, thẩm quyền và phân cấp quản lý về công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Điều 2 Quy định này.	Quy định này quy định về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên.	Điều chỉnh quy định chỉ quy định tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập
	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sau: 1. Tổ chức: a) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là sở); các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. b) Văn phòng, thanh tra, các phòng chuyên môn, tổ chức thuộc cơ cấu bên trong của sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là phòng chuyên môn cấp tỉnh); ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sau: 1. Tổ chức: a) Ủy ban nhân dân tỉnh; b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là sở); c) Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là đơn vị cấp 1); đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị cấp 1 (sau đây gọi	Điều chỉnh đối tượng chỉ quy định tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		sở (sau đây gọi chung là đơn vị cấp 2). c) Các khoa, phòng, đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc cơ cấu bên trong của đơn vị cấp 2 (sau đây gọi chung là đơn vị cấp 3). d) Các khoa, phòng và tương đương thuộc cơ cấu bên trong của đơn vị cấp 3 (sau đây gọi chung là đơn vị cấp 4). đ) Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trực thuộc sở. e) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện). g) Các ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp huyện; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là các phòng chuyên môn cấp huyện); các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp cấp huyện). h) Các phòng và tương đương thuộc cơ cấu bên trong của đơn vị sự nghiệp cấp huyện (sau đây gọi chung là phòng thuộc đơn vị sự nghiệp cấp huyện). i) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã). k) Thôn, tổ dân phố. l) Các tổ chức hội đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số người làm việc thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là hội).	chung là đơn vị cấp 2); e) Các khoa, phòng và tương đương thuộc cơ cấu bên trong của đơn vị cấp 2; g) Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức tài chính nhà nước thuộc thuộc sở; 2. Cá nhân: a) Viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật làm việc ở các tổ chức nêu tại điểm d, đ, e khoản 1 Điều này. b) Người làm việc tại Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, người làm việc tại tổ chức tài chính nhà nước thuộc sở nêu tại điểm g khoản 1 Điều này.	

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		m) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Doanh nghiệp có phần vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước). 2. Cá nhân: a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật làm việc ở các tổ chức nêu tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i khoản 1 Điều này. b) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố (gọi chung là người hoạt động không chuyên trách). c) Người làm việc tại các cơ quan văn phòng hội thuộc đối tượng được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động nêu tại điểm 1 khoản 1 Điều này. d) Người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty (đối với công ty không có Hội đồng thành viên), thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc, Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước nêu tại điểm m khoản 1 Điều này.		
	Điều 3. Nguyên tắc quản lý	1. Đảm bảo thống nhất sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nguyên tắc của Đảng trong phân cấp,	1. Bảo đảm thống nhất sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nguyên tắc của Đảng trong phân cấp, quản lý	Điều chỉnh phù hợp nội dung quy định

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		quản lý cán bộ và các chức danh lãnh đạo, quản lý; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, ủy quyền, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành gắn với việc tăng cường công tác kiểm soát, kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong quá trình quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. 2. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thống nhất quản lý nhà nước, có sự phân cấp hoặc ủy quyền về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách và các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng quy định tại Điều 1, Điều 2 Quy định này. 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền và trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung được phân cấp, ủy quyền và các quy định tại Quy định này, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục, thời hạn, thẩm quyền giải quyết đối với từng nội dung công việc.	viên chức và các chức danh lãnh đạo, quản lý; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành gắn với việc tăng cường công tác kiểm soát, kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong quá trình quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động. 2. Thực hiện thống nhất quản lý nhà nước, có sự phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng quy định tại Điều 2 Quy định này.	
	Điều 4. Nội dung quản lý	1. Nội dung quản lý về tổ chức bộ máy a) Phân cấp quản lý về tổ chức bộ máy. b) Thành lập, tổ chức lại và giải thể các cơ quan, tổ chức hành chính. c) Thành lập, tổ chức lại và giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập. d) Thành lập, tổ chức lại và giải thể các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.	1. Về quản lý tổ chức bộ máy a) Quản lý thành lập, tổ chức lại, giải thể; b) Quản lý chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế, điều lệ, cơ chế hoạt động. 2. Về quản lý vị trí việc làm, biên chế a) Quản lý vị trí việc làm; b) Quản lý số lượng người làm việc (biên chế	Điều chỉnh phù hợp nội dung quy định quản lý

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		đ) Ban hành quy chế hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. e) Thành lập, giải thể, sáp nhập, chia, tách, chuyển đổi hình thức sở hữu, đổi tên các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu; phê duyệt, sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có vốn góp của Nhà nước. g) Xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập. h) Thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập. i) Phê duyệt đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. k) Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập. l) Phân loại xã, phường, thị trấn. m) Thành lập mới, sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố. n) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thi hành quy định của pháp luật về quản lý tổ chức bộ máy. o) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ về quản lý tổ chức bộ máy. 2. Nội dung quản lý về vị trí việc làm a) Phân cấp quản lý vị trí việc làm. b) Xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án	viên chức); c) Quản lý chỉ tiêu lao động hợp đồng theo quy định. 3. Về quản lý viên chức, người lao động a) Quản lý tuyển dụng viên chức; b) Quản lý bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm viên chức; c) Quản lý tiếp nhận, điều động, biệt phái viên chức; d) Quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; đ) Quản lý chế độ, chính sách (đào tạo, bồi dưỡng, chế độ tiền lương, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, báo cáo, thống kê, quản lý hồ sơ viên chức và các chính sách khác theo quy định).	

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		điều chỉnh vị trí việc làm. c) Thẩm định và phê duyệt đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm. d) Quy định cụ thể sản phẩm đầu ra, kết quả sản phẩm đầu ra của từng vị trí việc làm. đ) Sử dụng vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để thực hiện việc giao biên chế, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, quy hoạch và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách của các cơ quan, đơn vị theo quy định. e) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thi hành quy định của pháp luật về quản lý vị trí việc làm. g) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ về quản lý vị trí việc làm. 3. Nội dung quản lý biên chế, lao động hợp đồng, người làm việc tại các hội và người hoạt động không chuyên trách a) Phân cấp, ủy quyền quản lý biên chế, lao động hợp đồng. b) Rà soát, xây dựng kế hoạch biên chế và lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. c) Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền giao biên chế và lao động hợp đồng. d) Quyết định giao, điều chỉnh biên chế và lao động hợp đồng.		

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		đ) Quản lý số người làm việc tại các hội đặc thù. e) Quản lý số lượng người hoạt động không chuyên trách. g) Thực hiện tinh giản biên chế, giảm biên chế hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước. h) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thi hành quy định của pháp luật về quản lý biên chế, lao động hợp đồng, người làm việc tại các hội và người hoạt động không chuyên trách. i) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ về quản lý biên chế, lao động hợp đồng, người làm việc tại các hội và người hoạt động không chuyên trách. 4. Nội dung quản lý về tuyển dụng công chức bao gồm: a) Phân cấp quản lý tuyển dụng công chức. b) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức. c) Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức. d) Quy trình thực hiện thi tuyển công chức. đ) Quy trình thực hiện xét tuyển công chức. e) Quy trình thực hiện tiếp nhận vào làm công chức. g) Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng công chức. h) Quyết định tuyển dụng công chức. i) Thực hiện quy định tập sự của công chức. k) Bổ nhiệm ngạch công chức và xếp lương.		

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		l) Hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người không hoàn thành chế độ tập sự. m) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thi hành quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức. n) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ tuyển dụng công chức. 5. Nội dung quản lý về tuyển dụng viên chức bao gồm: a) Phân cấp trong quản lý tuyển dụng viên chức. b) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức. c) Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức. d) Quy trình thực hiện thi tuyển viên chức. đ) Quy trình thực hiện xét tuyển viên chức. e) Quy trình thực hiện tiếp nhận vào làm viên chức. g) Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức. h) Quyết định tuyển dụng viên chức. i) Ký hợp đồng làm việc đối với viên chức. k) Thực hiện quy định tập sự của viên chức. l) Hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người không hoàn thành chế độ tập sự. m) Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức và xếp lương. n) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thi hành quy định của pháp luật về tuyển		

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		dụng viên chức. o) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ tuyển dụng viên chức. 6. Nội dung quản lý về sử dụng lao động hợp đồng bao gồm: a) Xây dựng kế hoạch sử dụng lao động hợp đồng. b) Phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động hợp đồng. c) Quy trình thực hiện ký hợp đồng với người lao động. d) Ký hợp đồng lao động. đ) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thi hành quy định của pháp luật về sử dụng lao động hợp đồng. e) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ sử dụng lao động hợp đồng. 7. Nội dung, quản lý cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng bao gồm: a) Phân cấp, ủy quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng. b) Bố trí, phân công công tác theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng. c) Điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức. d) Quy hoạch, bầu cử, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý.		

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		đ) Chuyển ngạch công chức, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức. e) Nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. g) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. h) Chế độ đãi ngộ, chính sách tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức; tiền công đối với lao động hợp đồng. i) Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng. k) Khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng. l) Chế độ nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng. m) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thi hành quy định của pháp luật về sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng. n) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng. 8. Nội dung quản lý cán bộ, công chức cấp xã bao gồm: a) Phân cấp, ủy quyền quản lý cán bộ, công chức cấp xã. b) Quy hoạch, phê chuẩn, miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, cách chức, điều động, giao quyền, cho thôi thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ cấp xã.		

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		c) Điều động, luân chuyển, bố trí, phân công công tác theo vị trí việc làm đối với công chức cấp xã. d) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã. đ) Chế độ đãi ngộ, chính sách tiền lương, phụ cấp, chuyển xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính đối với cán bộ, công chức cấp xã. e) Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức cấp xã. g) Khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã. h) Chế độ nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức cấp xã. i) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thi hành quy định của pháp luật về sử dụng và quản lý cán bộ, công chức cấp xã. k) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã. 9. Nội dung quản lý người hoạt động không chuyên trách a) Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp của từng chức danh, tổng mức khoán quỹ phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách. b) Quy định chức danh, số lượng, mức bồi dưỡng của từng chức danh, tổng mức bồi dưỡng của các chức danh, mức bồi dưỡng kiêm nhiệm chức danh đối với người trực tiếp tham gia công		

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		việc ở thôn, tổ dân phố; quy định chức danh, mức chi đối với lực lượng bảo vệ dân phố. c) Xây dựng phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách. d) Quy định và thực hiện vị trí việc làm đối với người hoạt động không chuyên trách. đ) Sử dụng mức khoán quỹ phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách. e) Phê chuẩn, ký hợp đồng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách. g) Quy định và sử dụng mức khoán kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã. h) Thiết lập, khai thác và quản lý hồ sơ người hoạt động không chuyên trách. i) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thi hành quy định của pháp luật về quản lý người hoạt động không chuyên trách. k) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về quản lý người hoạt động không chuyên trách. 10. Quản lý người làm việc trong các hội và người làm việc trong quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách 11. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng a) Các cơ quan, đơn vị thiết lập, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng		

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		thuộc thẩm quyền quản lý trên hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước. b) Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngoài việc thiết lập lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị công tác, phải thiết lập hồ sơ cán bộ lưu trữ tại cơ quan có thẩm quyền quản lý theo phân cấp của đảng về quản lý cán bộ của tỉnh và của đơn vị. c) Các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ và quyền hạn trong việc cập nhật, khai thác, sử dụng và quản lý phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành. d) Việc quản lý, sử dụng thông tin cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng phải tuân theo quy định có liên quan về quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng. 12. Nội dung quản lý quy hoạch a) Xây dựng Kế hoạch quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý từ nguồn nhân sự tại chỗ. b) Rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý hằng năm. c) Phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý. d) Đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng trong quy hoạch. đ) Sử dụng kết quả quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.		

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		e) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thi hành quy định về quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý. g) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.		
	Điều 5. Giải thích từ ngữ		1. Người lao động trong Quy định này là cá nhân làm việc theo hợp đồng tại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. 2. Đơn vị nhóm 1 là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. 3. Đơn vị nhóm 2 là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên. 4. Đơn vị nhóm 3 là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên. 5. Đơn vị nhóm 4 là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên. 6. Đơn vị cấu thành của đơn vị sự nghiệp công lập là các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập.	Quy định cụm từ ngữ viết tắt xuyên suốt dự thảo Quy định.
	Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ			
	Điều 6. Quản lý tổ chức bộ máy 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh	1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết	1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân	1. Tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
	2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	định của Thủ tướng Chính phủ và bộ quản lý ngành, lĩnh vực), trực thuộc sở và đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện (trừ các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) theo quy định. b) Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực. c) Phê duyệt đề án tự chủ (bao gồm các nội dung tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính) của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở. d) Chấp thuận việc thành lập trường cao đẳng sư phạm, phân hiệu trường cao đẳng sư phạm, cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học; tham gia thẩm định thực tế đề án thành lập cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn; kiểm tra và xác nhận các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo để Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn theo quy định. đ) Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài; cấp giấy chứng nhận đầu tư và phê duyệt quy hoạch xây dựng trường, thiết kế tổng thể đối với cơ sở	tỉnh, chi cục và tương đương thuộc sở, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định của luật chuyên ngành); b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ trường hợp luật chuyên ngành có quy định khác). Riêng đối với các đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2, cơ cấu tổ chức của các đơn vị này được xác định trong đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; c) Phê duyệt đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo đề án được phê duyệt; d) Chỉ đạo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp tỉnh, cấp xã theo hướng dẫn của Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực thuộc các ngành, lĩnh vực mà đơn vị cung cấp dịch vụ, bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ phát sinh tại địa phương; đ) Quyết định việc chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập giữa các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; giữa cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với Ủy ban nhân dân cấp xã	28/7/2026 của Chính phủ

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		giáo dục đại học tự thực. Quyết định thành lập, giải thể, sáp nhập, chia, tách, chuyển đổi hình thức sở hữu, đổi tên các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu; Quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có vốn góp của Nhà nước. e) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể; phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Quyết định xếp hạng đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở và các trường hợp khác theo quy định. b) Quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý. c) Quyết định thành lập Hội đồng trường trung cấp, cao đẳng. d) Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, các đơn vị sự nghiệp công lập khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác có liên quan. 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh,	và giữa các Ủy ban nhân dân cấp xã. e) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể; phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tổ chức tài chính nhà nước theo quy định. 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở và đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của luật chuyên ngành; b) Chỉ đạo tổ chức thực hiện và quyết định phân loại, xếp hạng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị và hướng dẫn của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập đa ngành, đa lĩnh vực, nguyên tắc xếp hạng thực hiện theo thứ hạng xếp hạng cao nhất trong số các ngành, lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị cung cấp. 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đa ngành, đa lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. b) Thẩm định hồ sơ trước khi các cơ quan, đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung quy định tại điểm a, b, c khoản 1 và điểm a, b khoản	2. Tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ 3. Tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ, chuyển nhiệm vụ quyết định phê duyệt hoặc giao quyền để thủ trưởng đơn vị ban hành quy chế hoạt động của đơn vị có tư cách pháp nhân

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung quy định tại các điểm a, d (nội dung về đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện), điểm k khoản 1 Điều 32; điểm a, d, e khoản 1 Điều 33 Quy định này. b) Thẩm định hồ sơ trước khi các cơ quan, đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung quy định tại các điểm b, c, d (trừ nội dung về đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện), điểm đ, e khoản 1 Điều 32; điểm b, đ khoản 1 Điều 33 Quy định này. 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở a) Chủ trì xây dựng hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền quản lý quy định tại các điểm b, c, d (trừ nội dung về đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện) điểm đ, e khoản 1 Điều 32 và điểm b, đ khoản 1 Điều 33 Quy định này sau khi có văn bản thẩm định của Sở Nội vụ và các cơ quan khác (nếu có) theo quy định. b) Lập hồ sơ xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể; phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan. d) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung tại điểm g khoản 1 Điều 32; trình thành lập Hội đồng trường	2 Điều 6 Quy định này (trừ trường hợp có hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực). 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở a) Xây dựng hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 6 Quy định này sau khi có văn bản thẩm định của Sở Nội vụ và các cơ quan khác (nếu có) theo quy định; b) Xây dựng hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc Sở và đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành sau khi có văn bản thẩm định của Sở Nội vụ và các cơ quan khác (nếu có) theo quy định; c) Xây dựng Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi lấy ý kiến của Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính và cơ quan liên quan (nếu có); gửi Sở Nội vụ và Sở Tài chính thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. d) Lập hồ sơ xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (trừ trường hợp có hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực); e) Lập hồ sơ quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực quản lý gửi Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét,	trực thuộc chuyển cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thuộc sở, thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện, đồng thời bổ sung cho phù hợp 4. Tại khoản 4 Điều 10, khoản 6 Điều 10 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ, giữ nguyên và bổ sung cho phù hợp c) Tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm (nếu có) theo quy định. đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung tại điểm h khoản 1 Điều 32 theo quy định.. e) Quyết định ban hành nội quy, quy chế, quy định của sở; quyết định phê duyệt hoặc giao quyền để thủ trưởng đơn vị ban hành quy chế hoạt động của đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc. g) Quyết định thành lập Hội đồng trường trung cấp là cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật. h) Phối hợp, tham gia ý kiến về công tác tổ chức bộ máy khi các cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến theo quy định. 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thành lập Hội đồng trường cao đẳng (đối với các trường cao đẳng) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. b) Chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung về tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp theo quy định tại điểm a, b, e, g, k khoản 1 Điều 35 Quy định này. c) Thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức bên trong của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định. d) Xây dựng phương án sắp xếp lại cơ cấu tổ	quyết định; g) Quyết định phê duyệt hoặc giao quyền để thủ trưởng đơn vị ban hành quy chế hoạt động của đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc; h) Phối hợp, tham gia ý kiến về công tác tổ chức bộ máy khi các cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến theo quy định; i) Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung tại điểm e khoản 1 Điều 6 Quy định này theo quy định. 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh a) Chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung về tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại điểm a, b, c, d, e khoản 4 Điều 6 Quy định này; b) Đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2 quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (bao gồm đơn vị theo điểm e khoản 1 Điều 2) theo đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và các điều kiện, tiêu chí theo quy định của pháp luật. c) Quyết định phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị, đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc.	28/7/2026 của Chính phủ d) Giữ nguyên và bổ sung cho phù hợp e) Giữ nguyên g) Giữ nguyên h) Giữ nguyên 5. Tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ và điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp a) Điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp b) Tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		chức của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trình cấp có thẩm quyền quyết định. 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ trường hợp luật chuyên ngành có quy định khác). Riêng đối với các đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2, cơ cấu tổ chức của các đơn vị này được xác định trong đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt. b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị này theo hướng dẫn của Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực thuộc các ngành, lĩnh vực mà đơn vị cung cấp dịch vụ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ phát sinh trên địa bàn cấp xã. b) Phê duyệt đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo đề án được phê duyệt. 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã Chỉ đạo tổ chức thực hiện và quyết định phân loại, xếp hạng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị và hướng dẫn của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập đa ngành, đa	Chính phủ 6. Tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ 7. Tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ 8. Tại khoản 1 Điều 6 Nghị

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2	lĩnh vực, nguyên tắc xếp hạng thực hiện theo thứ hạng xếp hạng cao nhất trong số các ngành, lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị cung cấp. 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 a) Đề xuất, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại điểm a, b, c, d, e, g, h khoản 4 Điều 6 Quy định này; b) Thường xuyên rà soát, đánh giá về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình, kiến nghị với cơ quan chủ quản, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) những khó khăn, vướng mắc để có những biện pháp khắc phục kịp thời; c) Đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2 quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và các điều kiện, tiêu chí theo quy định của pháp luật. d) Quyết định phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc.	định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ và điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp
	Điều 7. Quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc 1. Nhiệm vụ và	1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các sở, đơn vị sự	1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng, điều chỉnh vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm trong các sở, đơn vị sự nghiệp công	1. Tại khoản 1, 2 Điều 14 Nghị định số 232/NĐ-CP' Tại khoản 3,4, 5 Điều 14

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
	quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của quỹ tài chính nhà nước	ng nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định. b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch biên chế trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. c) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt về biên chế, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý. d) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt số người làm việc, lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ tại các hội đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động. đ) Quyết định giao, điều chỉnh giao biên chế, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, hội đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện điều chuyển biên chế chưa sử dụng hoặc người làm việc gắn với biên chế giữa các cơ quan, đơn vị để thực hiện điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị tinh giản biên chế đảm bảo phù hợp, hiệu lực, hiệu quả. e) Phê duyệt Đề án tinh giản biên chế và chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách về tinh giản biên chế theo quy định.	lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định. b) Phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm đối với các đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4 thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. d) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt về số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý. đ) Quyết định giao, điều chỉnh giao số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện điều chuyển người làm việc gắn với số lượng người làm việc giữa các cơ quan, đơn vị để thực hiện điều động, luân chuyển viên chức, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị tinh giản biên chế đảm bảo phù hợp, hiệu lực, hiệu quả. e) Phê duyệt Đề án tinh giản biên chế và chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách về tinh giản biên chế theo quy định. 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Nghị định số 106/2020/NĐ-CP Tại khoản 1 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2. Tại điểm a

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
	ngoài ngân sách	2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Đề án vị trí việc làm, Đề án điều chỉnh vị trí việc làm đối với các sở, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ a) Tham mưu, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 32, khoản 2 Điều 33 Quy định này. b) Thẩm định kế hoạch, phương án sử dụng lao động hợp đồng vào làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức tài chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. c) Thẩm định, quyết định giao cụ thể số lượng cán bộ, công chức cấp xã đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện. 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở Về vị trí việc làm a) Lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu công chức của sở theo	Phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định. 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xác định vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm theo quy định; c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao cụ thể số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP đối với các cơ quan, đơn vị sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở a) Xác định vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm, lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ có ý kiến thẩm định để các cơ quan phê duyệt theo quy định; b) Quyết định phê duyệt vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm đối với các các đơn vị sự	khoản 2 Điều 14 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP 3. Tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 10/2025/TT-BNV 4. Tại khoản 3,4 Điều 11 Nghị định số 232/NĐ-CP

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		quy định. b) Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định. c) Quy định cụ thể sản phẩm đầu ra, kết quả sản phẩm đầu ra của từng vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý, trong thời hạn chậm nhất 30 ngày kể từ khi có Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm của cấp có thẩm quyền. d) Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm và sản phẩm đầu ra, kết quả sản phẩm đầu ra của từng vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý. đ) Sử dụng vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để thực hiện việc giao số biên chế, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, quy hoạch và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng của các cơ quan, đơn vị theo quy định. * Về quản lý biên chế và lao động hợp đồng a) Lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét Kế hoạch biên chế và lao động hợp đồng trong đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc thẩm quyền	ng nghiệp công lập thuộc sở sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ; c) Chỉ đạo đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2 quyết định phê duyệt vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm và sản phẩm đầu ra, kết quả sản phẩm đầu ra của từng vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý. d) Sử dụng vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để thực hiện việc giao số lượng người làm việc, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, quy hoạch và quản lý đội ngũ viên chức, người lao động hợp đồng của các đơn vị theo quy định; đ) Lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch số lượng người làm việc và lao động hợp đồng trong đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý. e) Quyết định giao số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo vị trí việc làm đến từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; g) Xây dựng và thực hiện đề án tinh giản biên chế (nếu có) của đơn vị theo quy định; h) Thực hiện quản lý, sử dụng số lượng người làm việc được giao bảo đảm đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		quản lý. b) Quyết định giao biên chế, lao động hợp đồng đến từng phòng, ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định. c) Xây dựng và thực hiện Đề án tinh giản biên chế của đơn vị theo quy định. d) Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế được giao đảm bảo đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh * Về quản lý VTVL a) Lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên theo quy định. b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm theo quy định. c) Thực hiện các nội dung về quản lý vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 35 Quy định này. * Về quản lý biên chế và lao động hợp đồng	5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh a) Lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm trong đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý. b) Đối với đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2: Quyết định phê duyệt vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm và sản phẩm đầu ra, kết quả sản phẩm đầu ra của từng vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý. c) Thực hiện các nội dung về quản lý vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều này Quy định này. d) Thực hiện các nội dung có liên quan về quản lý số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của đơn vị sự nghiệp theo quy định tại điểm đ, e g, h khoản 4 Điều này Quy định này. 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã a) Chỉ đạo xác định vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;	5. Tại khoản 3,4 Điều 11 Nghị định số 232/NĐ-CP 6. Tại khoản 3,4 Điều 11 Nghị định số 232/NĐ-CP Khoản 6 Điều 22

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		Thực hiện các nội dung có liên quan về quản lý biên chế và lao động hợp đồng của đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Quy định này. 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã Thực hiện việc quản lý, sử dụng vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý. 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã Quy định sản phẩm đầu ra và kết quả sản phẩm đầu ra đối với từng vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách. 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2	b) Quyết định phê duyệt vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm trong đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4 thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ; c) Thực hiện các nội dung về quản lý vị trí việc làm theo quy định tại điểm c, d khoản 4 Điều này Quy định này. d) Quản lý số lượng người làm việc và lao động hợp đồng Thực hiện quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, lao động hợp đồng được giao bảo đảm đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch số lượng người làm việc và lao động hợp đồng trong đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý. Quyết định giao số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo vị trí việc làm đến từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; Xây dựng và thực hiện đề án tinh giản biên chế (nếu có) của đơn vị theo quy định; 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 a) Đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4: Xác định vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm, lập hồ sơ trình cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp phê duyệt theo	Luật Tổ chức chính quyền địa phương

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
			quy định; b) Đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2: Quyết định phê duyệt vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm và sản phẩm đầu ra, kết quả sản phẩm đầu ra của từng vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý. c) Lập hồ sơ gửi sở, ngành (cơ quan chủ quản) thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kế hoạch số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; d) Xây dựng và thực hiện đề án tinh giản biên chế (nếu có) của đơn vị theo quy định; đ) Thực hiện quản lý, sử dụng số lượng người làm việc được giao bảo đảm đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	7. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan đến các nội dung về biên chế, vị trí việc làm
	Điều 8. Quản lý tuyển dụng viên chức 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của	Điều 8. Quản lý tuyển dụng viên chức Khoản 4 Điều 32 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của UBND tỉnh b) Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức; tổ chức tuyển dụng hoặc giao các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo hiệu quả quản lý biên chế theo quy định. Khoản 3 Điều 33 quy định nhiệm vụ và	Điều 8. Quản lý tuyển dụng viên chức 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh a) Quyết định phê duyệt chỉ tiêu, phương thức tuyển dụng viên chức; chỉ tiêu tiếp nhận vào làm viên chức và giao các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức tại đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4; b) Trường hợp cần thiết, ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức và tổ chức tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4.	1. Căn cứ Khoản 1 Điều 58 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP 2. Căn cứ Khoản 2 Điều 58 Nghị

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
	Sở Nội vụ 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh b) Quyết định thành lập Ban Giám sát tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên. Trong trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyển dụng viên chức: Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; Quyết định phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ tuyển dụng viên chức; phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức; hủy bỏ kết quả trúng tuyển viên chức theo quy định. Khoản 4 Điều 34 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 32, khoản 3 Điều 33 Quy định này. d) Thực hiện nhiệm vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng viên chức của tỉnh; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị giúp Hội đồng tuyển dụng của tỉnh tổ chức tuyển dụng viên chức; thống nhất xếp lương đối với viên chức theo quy định (nếu có) sau khi có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. đ) Thực hiện giám sát quy trình tuyển dụng; phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức; thống nhất xếp lương đối với viên chức (nếu có) của các cơ quan, đơn vị khi thực hiện tuyển dụng viên chức	2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Quyết định thành lập Ban giám sát tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4; b) Trong trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyển dụng viên chức: Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức; hủy bỏ kết quả trúng tuyển viên chức theo quy định. 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; b) Thực hiện giám sát quy trình tuyển dụng; thống nhất kết quả tuyển dụng viên chức; thống nhất xếp lương đối với viên chức đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của vị trí việc làm được tuyển dụng, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ thì được cộng dồn), được bố trí làm công việc theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm; c) Trong trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyển dụng viên chức: Thực hiện nhiệm vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng viên chức của tỉnh; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị giúp Hội đồng tuyển dụng của tỉnh tổ chức tuyển dụng viên	định số 259/2026/NĐ-CP 3. Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và lĩnh vực Nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		theo Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. e) Thẩm định đề cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức; phê duyệt kết quả tiếp nhận vào làm viên chức; thống nhất xếp lương đối với viên chức (nếu có) của các cơ quan, đơn vị khi tuyển dụng theo quy định. Khoản 4 Điều 35 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của sở về quản lý tuyển dụng viên chức a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức theo quy định gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định. c) Đối với việc tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng và tổ chức tuyển dụng viên chức; Quyết định kết quả tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức và xếp lương đối với viên chức theo quy định (nếu có) sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ về kết quả tuyển dụng và xếp lương (trừ trường hợp tỉnh tổ chức tuyển dụng viên chức tập trung). Quyết định tuyển dụng viên chức và chỉ đạo đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện ký hợp đồng lao động, phân công hướng dẫn tập sự đối với	chức; quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm vào bậc nghề nghiệp đối với viên chức sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng; Quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định. 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Giám đốc Sở a) Đề xuất chỉ tiêu, phương thức tuyển dụng viên chức tại các đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt; b) Ban hành Kế hoạch tuyển dụng và thực hiện việc tuyển dụng viên chức sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu, phương thức tuyển dụng của Ủy ban nhân dân tỉnh; c) Thực hiện thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của Ủy ban nhân dân tỉnh; d) Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp trực thuộc quản lý, sử dụng viên chức thực hiện ký hợp đồng làm việc đối với viên chức được tuyển dụng theo quy định; đ) Quyết định bổ nhiệm vào bậc nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức; e) Quyết định bổ nhiệm vào bậc nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của vị trí việc làm được tuyển dụng, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ thì được cộng dồn), được bố trí làm	Trung ương. 4. Căn cứ Điều 59, Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP và chức năng, nhiệm vụ của sở.

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		người trúng tuyển viên chức. Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng viên chức phải cử viên chức tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp trước khi bổ nhiệm. Quyết định công nhận hết thời gian tập sự, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức và xếp lương đối với viên chức; hủy bỏ Quyết định tuyển dụng viên chức trong trường hợp người trúng tuyển không hoàn thành chế độ tập sự theo quy định. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội trước ngày tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức ở trình độ đào tạo tương ứng với trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng, tiếp nhận sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ. Khoản 4 Điều 35 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý tuyển dụng viên chức a) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có	công việc theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ; g) Đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục cấp xã, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu phân cấp tuyển dụng viên chức cho cấp xã đủ điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng viên chức theo quy định. 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1 a) Đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4: Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại điểm a, b, c, đ, e khoản 4 Điều này; ký hợp đồng làm việc đối với viên chức được tuyển dụng theo quy định; b) Đơn vị nhóm 1 và đơn vị nhóm 2: Quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức; kế hoạch tiếp nhận vào làm viên chức; tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức; phê duyệt kết quả tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức; bổ nhiệm vào bậc nghề nghiệp và xếp lương; ký hợp đồng làm việc với viên chức theo quy định. 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều này. 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e khoản 4 Điều này.	

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		liên quan theo quy định tại điểm a, c, d khoản 4 Điều 35 Quy định này. Đơn vị sự nghiệp công lập đã được giao quyền tự chủ tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập đã được giao quyền tự chủ tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức; kế hoạch tiếp nhận vào làm viên chức; kết quả tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức và xếp lương; quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc với viên chức theo quy định; hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức đối với trường hợp không hoàn thành chế độ tập sự theo quy định. Khoản 1, điểm d Khoản 6 Điều 39 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở 1. Đề xuất, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38 Quy định này. 6. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định theo quy định của Chính phủ và các quy định khác có liên quan về các nội dung sau: d) Phê duyệt Kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức; đề nghị công nhận kết quả tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức và xếp lương đối với viên chức (nếu có); ký hợp đồng lao	8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 a) Đơn vị nhóm 1 và đơn vị nhóm 2: Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này; b) Đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4: Thực hiện ký hợp đồng lao động đối với viên chức sau khi có kết quả trúng tuyển và viên chức hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.	

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		động, phân công hướng dẫn tập sự đối với người trúng tuyển viên chức theo quy định.		
	Điều 9. Quản lý tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp	1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ Quyết định việc tiếp nhận, điều động theo quy định đối với viên chức từ ngoài tỉnh vào tỉnh công tác hoặc từ trong tỉnh ra ngoài tỉnh công tác hoặc giữa các sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái viên chức giữa các sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định phê duyệt danh sách công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị cử ra làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh. Quyết định định kỳ chuyển đổi vị trí công tác viên chức giữa các sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các hội theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền về luân chuyển, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và theo yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh. 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND cấp huyện Quyết định tiếp nhận và phân công công tác đối với công chức, viên chức chuyển đến sau khi có quyết định tiếp nhận và điều động công chức, viên chức của Sở Nội vụ.	Điều 9. Quản lý tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Cho ý kiến bằng văn bản đề sở, Ủy ban nhân dân cấp xã biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý làm công việc ở vị trí việc làm của công chức; b) Quyết định phê duyệt danh sách viên chức của các cơ quan, đơn vị cử ra làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này; b) Quyết định tiếp nhận, điều động, biệt phái theo quy định đối với viên chức từ ngoài tỉnh vào tỉnh công tác hoặc từ trong tỉnh ra ngoài tỉnh công tác hoặc giữa các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Đoàn thể, ngành dọc Trung ương sang các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc giữa các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh sang các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Đoàn thể, ngành dọc Trung ương hoặc giữa các sở, các xã, phường, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo đề nghị của	1. Quy định mới bổ sung thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: “a) Cho ý kiến bằng văn bản đề sở, Ủy ban nhân dân cấp xã biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý làm công việc ở vị trí việc làm của công chức”. Lý do: Thẩm quyền của CT Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Điểm c khoản 4 Điều 27 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
	xã 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	Quyết định điều động, biệt phái đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định. Quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, của tỉnh.	cơ quan, đơn vị hoặc theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập); c) Cho ý kiến đề Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện điều động, chuyển đổi với viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý của 02 đơn vị hành chính cấp xã khác nhau trong tỉnh; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý đến cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã trong tỉnh và ngược lại; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập đến cơ quan, đơn vị khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đến cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác và ngược lại; d) Quyết định định kỳ chuyển đổi vị trí công tác viên chức giữa các sở, Ủy ban nhân dân cấp xã theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và theo yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh. 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã a) Cho ý kiến đề viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi liên hệ chuyển công tác và chuyển công tác; b) Quyết định tiếp nhận và phân công công tác đối với viên chức chuyển đến sau khi có quyết định tiếp nhận và điều động viên chức của Sở Nội vụ quy	chức: “c) Trường hợp thực hiện biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức phải được sự đồng ý của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này.” 2. Quy định riêng nội dung điều động, chuyển đổi với viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập. Lý do: Quy định điều động, chuyển đổi với viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập thực

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
			định tại khoản 2 Điều này; c) Quyết định điều động, biệt phái đối với viên chức giữa các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; trường hợp điều động công chức sang làm viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý phải gửi Quyết định về Sở Nội vụ để kiểm tra, theo dõi; d) Quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, của tỉnh; đ) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) cho ý kiến về việc biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý làm công việc ở vị trí việc làm công chức. e) Đối với viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều động, chuyển viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định điều động, chuyển viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý của 02 đơn vị hành chính cấp xã khác nhau trong tỉnh; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý đến cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã	hiện theo quy định tại Điều 11, 12 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
			trong tỉnh và ngược lại; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập đến cơ quan, đơn vị khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đến cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác và ngược lại sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ. 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1 a) Cho ý kiến để viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi liên hệ chuyển công tác và chuyển công tác; b) Quyết định tiếp nhận và phân công công tác đối với viên chức chuyển đến sau khi có quyết định tiếp nhận và điều động viên chức của Sở Nội vụ quy định tại khoản 2 Điều này; c) Quyết định điều động, biệt phái đối với viên chức giữa các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; d) Quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và theo yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị, của tỉnh. 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 a) Quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và theo yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị; b) Đề xuất, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định.	

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
	Điều 10. Quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn	1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh a) Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý. b) Quyết định phê duyệt kế hoạch luân chuyển, điều động, chuyển đổi chức vụ các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp giữa các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề xuất cấp có thẩm quyền kế hoạch luân chuyển, cụ thể hóa kế hoạch và triển khai thực hiện sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý. 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác, giới thiệu ứng cử cán bộ và các chức danh lãnh đạo, quản lý là cấp trưởng, cấp phó các đơn vị có cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý theo quy định. b) Quyết định phê duyệt quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác đối với công chức, viên chức là người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu	1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định hoặc phân cấp quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với đặc thù của từng vị trí việc làm, tính chất nghề nghiệp và yêu cầu nhiệm vụ của viên chức quản lý. 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tiếp nhận, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; b) Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, đối với viên chức quản lý diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh,	Căn cứ quy định tại: a) Điểm b khoản 1 Điều 31 Nghị định số 334/2025/NĐ-CP Theo phân cấp quản lý tại Quy định số Quy định số 88-QĐ/TU ngày 19/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quy định số 04-QĐ/ĐU ngày 14/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng Ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
	vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	các đơn vị sự nghiệp, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức hành chính tương đương chi cục trực thuộc sở, các bệnh viện tuyến tỉnh trực thuộc Sở Y tế (trừ đối tượng quy định tại điểm a khoản 5 Điều này) sau khi có Nghị quyết của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh. c) Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện theo quy định. 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 6 Điều 32, khoản 5 Điều 33 Quy định này. b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kiểm tra, thanh tra công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm; hướng dẫn về trình tự, thủ tục, hồ sơ quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm các chức danh cán bộ, lãnh đạo, quản lý.	Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh. 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; b) Phối hợp, thẩm định hồ sơ bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh viên chức quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý khi có yêu cầu; c) Thẩm định trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về chủ trương bổ nhiệm, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh viên chức quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; d) Cho ý kiến về việc điều động trước khi thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác không thuộc biên chế được giao của cơ quan, đơn vị, địa phương (trừ trường hợp điều động	Điểm a- c) Theo phân cấp quản lý tại Quy định số 88-QĐ/TU ngày 19/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quy định số 04-QĐ/ĐU ngày 14/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng Ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đ -i): Theo định hướng tại Kết luận số 187-

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		c) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện quy trình và thẩm định hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, đề nghị miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử cán bộ và các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc khối hành chính Nhà nước diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền. d) Đề xuất chủ trương kiện toàn, bổ nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo quản lý giữa các cơ quan, đơn vị trên cơ sở kế hoạch, đề án, yêu cầu, nhiệm vụ về kiện toàn chức danh lãnh đạo, quản lý theo vị trí việc làm hoặc chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về việc điều động, luân chuyển, chuyển đổi chức vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy. đ) Thẩm định, trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh: Cho ý kiến về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, thôi việc, chuyển công tác, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Cho ý kiến về chủ trương bổ nhiệm là cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh), trưởng phòng thuộc sở, trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trưởng phòng thuộc	bổ nhiệm tại đơn vị nhóm 1); đ) Chủ trì, đề xuất, tham mưu kiện toàn, bổ nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo quản lý giữa các cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo đề xuất của cơ quan, đơn vị (trường hợp cơ quan, đơn vị đề xuất chủ trương bổ nhiệm nhưng không đề xuất nguồn nhân sự bổ nhiệm).	KL/TW ngày 29/8/2025: “<i>Cơ quan có thẩm quyền quy định tổng số cấp phó các cơ quan, tổ chức trực thuộc mỗi cấp; cấp ủy, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về số lượng cấp phó cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, bảo đảm không vượt quá tổng số cấp phó được quy định</i>”, Phòng CCVC đề xuất giao thẩm quyền quản lý đối với cấp phó trưởng phòng, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan, đơn vị cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. e) Cho chủ trương đề thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với các chức danh: phó trưởng phòng thuộc sở, phó trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; phó trưởng phòng thuộc quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. g) Thẩm định, có ý kiến bằng văn bản đề thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, thôi việc, chuyển công tác, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với: các chức danh lãnh đạo quản lý được Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương bổ nhiệm; phó trưởng phòng thuộc sở, phó trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, phó trưởng phòng thuộc quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện quy trình bổ nhiệm nguồn nhân sự từ nơi khác đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; đề xuất kiện toàn các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc các cơ quan, đơn vị theo quy định đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp đơn vị không chủ động thực hiện kiện toàn các vị trí lãnh đạo quản lý hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm	4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở a) Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này; b) Người đứng đầu sở quyết định phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý: cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc sở (trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý); c) Người đứng đầu sở quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp trưởng đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý;	- Điều động nội bộ: thẩm quyền thuộc cơ quan, đơn vị. - Điều động từ cơ quan, đơn vị này sang cơ quan, đơn vị khác: Sở Nội vụ thỏa thuận về việc điều động đảm bảo biên chế được giao trước khi cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm.

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		quyền). i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch luân chuyển điều động, điều chuyển, chuyển đổi các chức danh lãnh đạo, quản lý giữa các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cơ sở trên địa bàn tỉnh theo quy định. 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở a) Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 33 và khoản 6 Điều 34 Quy định này. b) Quyết định phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý là cấp trưởng, cấp phó các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở (trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý). c) Đề xuất chủ trương bổ nhiệm nhân sự đối với chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ theo quy định. d) Chỉ đạo thẩm định và cho ý kiến về chủ trương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, chuyển đổi, điều chuyển, tạm đình chỉ chức vụ, tạm thời điều chuyển sang vị trí công tác khác đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Ban cán sự đảng	d) Chủ trì thực hiện trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với: cấp trưởng đơn vị thuộc sở; cấp phó đơn vị thuộc sở (chỉ trong trường hợp cần thiết theo quy định); đ) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh là cấp trưởng, cấp phó đơn vị thuộc sở, riêng đối với các chức danh thuộc điểm c khoản 3 Điều này phải có ý kiến của Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi quyết định về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ để theo dõi; e) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương, số lượng, nguồn nhân sự và dự kiến phân công công tác đối với nhân sự được bổ nhiệm; g) Tổ chức thực hiện và quyết định, chịu trách nhiệm về số lượng cấp phó cụ thể của đơn vị, bảo đảm không vượt quá tổng số cấp phó được quy định của cấp có thẩm quyền; h) Chịu trách nhiệm về quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quản lý.	

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ). đ) Thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với nhân sự giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở theo quy định. e) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, chuyển đổi, điều chuyển, tạm đình chỉ chức vụ, tạm thời điều chuyển sang vị trí công tác khác đối với công chức, viên chức giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch sau khi có văn bản nhất trí của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ theo quy định. g) Cho chủ trương bổ nhiệm và có ý kiến thẩm định hồ sơ bằng văn bản đề thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, chuyển đổi, điều chuyển, tạm đình chỉ chức vụ, tạm thời điều chuyển sang vị trí công tác khác đối với công chức, viên chức giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý là cấp trưởng, cấp phó đơn vị cấp 3. h) Có ý kiến bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cấp trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong trường hợp theo quy định của Đảng và pháp luật (nếu có). i) Xây dựng phương án, kế hoạch điều động, luân chuyển, chuyển đổi chức vụ lãnh đạo, quản lý trong nội bộ sở, cơ quan, đơn vị quản lý theo quy	5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1 a) Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này; b) Người đứng đầu đơn vị quyết định phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý: cấp trưởng, cấp phó các phòng, đơn vị thuộc đơn vị sự nghiệp; c) Người đứng đầu đơn vị quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó của người đứng đầu sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; cấp trưởng, cấp phó đơn vị thuộc đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; d) Thực hiện trình tự, thủ tục bổ nhiệm và quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ	

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; các quy định của Đảng, Nhà nước và yêu cầu nhiệm vụ của sở theo quy định. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch điều động, luân chuyển, chuyển đổi chức vụ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; có trách nhiệm chấp hành kế hoạch, phương án nhân sự điều động, luân chuyển, chuyển đổi, bố trí chức vụ của cấp có thẩm quyền. k) Đề nghị cấp có thẩm quyền hoặc quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác đối với công chức, viên chức thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Quy định này theo thẩm quyền ban hành quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý. 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thực hiện các nội dung có liên quan về quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 6 Điều 35 Quy định này. 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở a) Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị cấp 3 theo quy định. b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, chuyển đổi, điều chuyển, tạm đình chỉ chức vụ, tạm thời điều chuyển sang vị trí công tác khác	chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý: cấp trưởng, cấp phó các phòng, đơn vị thuộc đơn vị sự nghiệp; gửi quyết định về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ để theo dõi; đ) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương, số lượng, nguồn nhân sự và dự kiến phân công công tác đối với nhân sự được bổ nhiệm; e) Tổ chức thực hiện và quyết định, chịu trách nhiệm về số lượng cấp phó cụ thể của đơn vị, bảo đảm không vượt quá tổng số cấp phó được quy định của cấp có thẩm quyền; g) Chịu trách nhiệm về quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với công chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý. 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo phân cấp quản lý của Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp. 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã a) Thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ban Thường vụ cấp	

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		đối với lãnh đạo đơn vị cấp 3 sau khi có ý kiến của sở chủ quản. 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã Không quy định. 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác về công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cán bộ, công chức cấp xã theo quy định. 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của trung tâm, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã Không quy định. 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách 1. Đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc tỉnh quản lý: Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về các nội dung quản lý quy định tại Chương II Quy định này tương tự như nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp công lập tương ứng cấp độ quản lý	ủy cùng cấp; b) Quyết định tạm đình chỉ chức vụ đối với: người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và người có chức vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, phê chuẩn theo quy định. 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 a) Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp; c) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương, số lượng, nguồn nhân sự và dự kiến phân công công tác đối với nhân sự được bổ nhiệm. b) Thực hiện trình tự, thủ tục và quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, từ chức, miễn nhiệm, đối với lãnh đạo đơn vị trực thuộc sau khi có ý kiến của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp.	
	Điều 11. Quản lý bậc nghề nghiệp viên chức 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ	1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh Tại điểm b Khoản 5 Điều 32 quy định: “b) Về quản lý ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức Quyết định phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề	1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy	Thực hiện phân quyền, lý do, quản lý về bậc nghề nghiệp không còn thực hiện các kỳ thi, xét bổ nhiệm lên bậc cao hơn nữa

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
	tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	<i>án thi nâng ngạch công chức theo quy định.</i> <i>Quyết định phê duyệt Đề án và tổ chức thực hiện hoặc giao tổ chức thực hiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.”</i> 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 4. <i>Sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng</i> <i>“a) Về quản lý ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức</i> <i>Quyết định thành lập Hội đồng, Ban Giám sát; phê duyệt kết quả nâng ngạch công chức và danh sách công chức trúng tuyển; phê duyệt kết quả thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và danh sách viên chức trúng tuyển theo quy định. Quyết định cử công chức, viên chức dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định (trường hợp tỉnh không tổ chức kỳ thi hoặc xét nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc thẩm quyền của tỉnh).</i> <i>Quyết định cử công chức, viên chức dự thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, cử viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I theo quy định.</i> <i>Quyết định bổ nhiệm, thay đổi ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và xếp lương đối với công chức, viên chức diện Ban</i>	ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ; b) Cho ý kiến thống nhất đối với phương án thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức bậc 5. 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này; b) Quyết định xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức được bố trí vào bậc 5 thuộc đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 theo phân cấp (trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý), trừ viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập; c) Cho ý kiến thống nhất đối với phương án xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức được bố trí vào bậc 4 thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập, trừ viên chức	theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 259/2025/NĐ-CP Quy định mới xác định rõ hơn phạm vi quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với bậc nghề nghiệp, đồng thời gắn với phân cấp quản lý cán bộ, quy định tại Điều 58 Nghị định số 259/2025/NĐ-CP; Tại Quy định số 88-QĐ/TU ngày 19/11/2025 của Tỉnh ủy Hưng Yên (Khoản 4 Điều 8; Khoản 5 Điều 9; Khoản 2 Điều 10)

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		<i>Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý theo quy định.</i> <i>Quyết định bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm đối với viên chức là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.</i> <i>Quyết định thành lập Hội đồng xét chuyển ngạch vào các ngạch thanh tra của tỉnh; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính.</i> <i>Quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm trợ giúp viên pháp lý, giám định viên tư pháp theo quy định.</i> “ 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ <i>Tại điểm c Khoản 5 Điều 34</i> <i>“c) Về quản lý ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức</i> <i>Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; thẩm định và lưu trữ, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức đăng ký dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.</i> <i>Thông báo kết quả nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thỏa thuận bằng văn bản để thủ trưởng các sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, xếp</i>	thuộc các cơ sở giáo dục công lập; d) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, bố trí và thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định. 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý bậc nghề nghiệp đối với viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thuộc theo quy định của pháp luật chuyên ngành về giáo dục và đào tạo, pháp luật về viên chức và phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền. 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, <u>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã</u> a) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; b) Đề nghị Sở Nội vụ xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức được bố trí vào bậc 5 thuộc đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4, trừ viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập; c) Phê duyệt phương án xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc	Dự thảo cụ thể hóa thẩm quyền của Sở Nội vụ theo bậc nghề nghiệp và nhóm đơn vị; đồng thời bổ sung vai trò cho ý kiến về xếp lương theo bậc.

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		lương đối với công chức, viên chức trúng tuyển trong các kỳ thi nâng ngạch, kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý hoặc người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh). Quyết định bổ nhiệm, chuyển ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên, viên chức giữ hạng II trở lên (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).” 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở Tại điểm c Khoản 5 Điều 35: “c) Về quản lý ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức Đề nghị cấp có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đăng ký tham gia; chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định; tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng IV, hạng III theo Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Quyết định bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với công chức, viên chức thuộc sở quản lý trúng tuyển trong các kỳ thi nâng	nghe nghiệp đối với viên chức được bố trí vào bậc 4, trừ viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ; d) Quyết định xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý) và đối với viên chức được bố trí vào bậc 4 thuộc đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4; đ) Phê duyệt phương án xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức được bố trí vào bậc 2, bậc 3, trừ viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập. 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1 a) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý; tổ chức đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức để bố trí vào bậc nghề nghiệp mới theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP; b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; c) Đối với đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2:	Dự thảo bổ sung và làm rõ đầu mỗi quản lý chuyên ngành giáo dục đối với bậc nghề nghiệp viên chức theo đúng quy định tại Điều 40 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP Dự thảo quy định cụ thể quy trình đề nghị và phạm vi thẩm quyền theo từng bậc nghề nghiệp (Tại Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP; Tại Điều 59

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		<i>ngạch công chức lên ngạch chuyên viên, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng IV hoặc hạng III sau khi có văn bản thỏa thuận của Sở Nội vụ.</i> <i>Quyết định chuyển ngạch công chức, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ) theo quy định.”</i> 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tại khoản 4 Điều 36 quy định: <i>“4. Sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng</i> <i>a) Thực hiện các nội dung có liên quan quy định tại khoản 5 Điều 35 Quy định này (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).</i> <i>b) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng IV, hạng III theo Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.”</i> 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy	Phê duyệt phương án thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức để bố trí vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm (trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý); Quyết định xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý); d) Đối với đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4: Phê duyệt phương án xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức được bố trí vào bậc 4, trừ viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ; Phê duyệt phương án xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức được bố trí vào bậc 1, bậc 2, bậc 3, trừ viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập;	Nghị định số 259/2026/NĐ-CP). Dự thảo cụ thể hóa sâu hơn trách nhiệm của đơn vị và cơ quan chủ quản; tăng tính trực tiếp của đơn vị đối với bậc 3, 2, 1 (Điều 25 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP) Điều 26 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP Điều 60 Nghị định số 259/2025/NĐ-CP

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		ban nhân dân cấp xã 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 Tại khoản 1 Điều 39 quy định: <i>“1. Đề xuất, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38 Quy định này.”</i>	Tổ chức đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức để bố trí vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm; Quyết định xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý đối với bậc 1, bậc 2, bậc 3, bậc 4. 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 a) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý; tổ chức đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức để bố trí vào bậc nghề nghiệp mới theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP; b) Đề nghị sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; c) Đối với đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2: Phê duyệt phương án thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức để bố trí vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm (trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý); Quyết định xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm,	Điều 25 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP Điều 25, Điều 26, Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		9. Nhiệm vụ, quyền hạn của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý); d) Đối với đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4: Tổ chức đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức để bố trí vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm; Quyết định xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý đối với bậc 1, bậc 2, bậc 3.	
	Điều 12. Quản lý đào tạo, bồi dưỡng viên chức 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ 4. Nhiệm vụ và	Điều 12. Quản lý đào tạo, bồi dưỡng viên chức 1. Quy định tại tiết c, khoản 5 Điều 32 Quyết định số 08/2023: Phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, hằng năm và giai đoạn đối với cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác theo yêu cầu của các chương trình, mục tiêu, đề án phát triển ngành, lĩnh vực làm cơ sở để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định. 2. Quy định tại tiết c, khoản 4 Điều 33 Quyết định 08/2023: - Quyết định cử CBCCVC diện BTV, TT Tỉnh ủy quản lý và thuộc thẩm quyền bổ nhiệm đi ĐTBĐ.	Điều 12. Quản lý đào tạo, bồi dưỡng viên chức 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh a) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết về chế độ, chính sách khuyến khích viên chức học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác; bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật; b) Ban hành hoặc tổ chức thực hiện quy chế, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Quyết định cử viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực tỉnh ủy quản lý và	Căn cứ: Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; Luật Viên chức số 129/2025/QH15; Nghị định số 171/2025/NĐ-CP; Nghị định 259/2026/NĐ-CP; Nghị định

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
	quyền hạn của sở 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	- Quyết định cử CBCCVC đi đào tạo SDH hưởng chính sách đãi ngộ; đi học tập, công tác nước ngoài. - Quyết định thành lập HĐ xét đền bù chi phí đào tạo đối với các đối tượng trên. 3. Quy định tại tiết đ, khoản 5 Điều 34 Quyết định 08/2023: - Tham mưu, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch ĐTBĐ (Khoản 3, điểm a). - Tổ chức ĐTBĐ theo kế hoạch (Khoản 5, điểm đ). - Phối hợp thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch (Khoản 5, điểm đ). (Không quy định rõ việc thẩm định đền bù) 4. Quy định tại tiết đ, khoản 5 Điều 35 Quyết định 08/2023: - Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch ĐTBĐ thuộc thẩm quyền quản lý (Khoản 5, điểm đ). - Quyết định cử CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý đi ĐTBĐ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền CT Ủy ban nhân dân tỉnh) (Khoản 5, điểm đ). - Quyết định thành lập HĐ và chỉ đạo thực hiện xét đền bù chi phí ĐTBĐ đối với CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền CT Ủy ban nhân dân tỉnh) (Khoản 5, điểm đ). 5. Quy định tại tiết đ, khoản 5 Điều 36 Quyết định 08/2023	các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý viên chức; b) Quyết định cử viên chức đi đào tạo sau đại học ở trong nước theo quy định của pháp luật và chính sách hỗ trợ đào tạo của tỉnh; quyết định cử viên chức đi học tập, công tác ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc theo chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý viên chức; c) Quyết định ban hành tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật. 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; b) Chủ trì xây dựng hoặc rà soát, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức hằng năm và giai đoạn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo quy định; d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các khóa bồi dưỡng viên chức theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc theo nhiệm vụ được giao; đ) Đôn đốc việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức; tổng hợp kết quả đào tạo, bồi	60/2021/NĐ-CP; Nghị định 150/2025/NĐ-CP; Quyết định 01/2025/QĐ-UBND; Quy định số 88-QĐ/TU ngày 19/11/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quy định số 133-QĐ/TU ngày 16/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: - Bổ sung thẩm quyền chỉ đạo triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. - Làm rõ hơn đối tượng cử đi học (bao gồm cả chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm). - Làm rõ nguồn kinh phí cử đi học nước ngoài

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		- Chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung về ĐTBĐ tương tự như Sở. 6. UBND cấp xã (Thay thế UBND cấp huyện - Điều 37): - Ban hành kế hoạch ĐTBĐ cho CBCCVC thuộc thẩm quyền (Khoản 4, điểm c). 7. Chủ tịch UBND cấp xã (Thay thế CT UBND cấp huyện - Điều 38): - Thực hiện sử dụng, quản lý CBCCVC thuộc thẩm quyền tương tự Sở (Khoản 5, điểm a). 8. Ban, Chi cục, ĐVSN trực thuộc Sở (Điều 39); Trung tâm, ĐVSN trực thuộc UBND cấp xã (Thay thế ĐVSN trực thuộc UBND cấp huyện - Điều 39): - Tương tự đơn vị trực thuộc Sở. - Đề xuất, chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ ĐTBĐ (Khoản 1). (Quy định về thẩm quyền của đơn vị tự chủ không rõ ràng) 9. Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (Điều 43): - Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tương tự ĐVSNCL cùng cấp quản lý.	đường, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định. 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm và giai đoạn đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của ngành, lĩnh vực; b) Quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật; trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 2 Điều này; c) Phối hợp với Sở Nội vụ, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên ngành cho viên chức của cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; d) Tạo điều kiện về thời gian và các điều kiện cần thiết để viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng; khuyến khích viên chức tự nghiên cứu, tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đ) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo quy định. 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1 Thực hiện các nội dung có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều này và theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền; hằng năm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức	(NSNN/Đề án). - Bổ sung thẩm quyền ra quyết định đền bù (không chỉ thành lập hội đồng) - Khẳng định rõ vai trò là cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. - Bổ sung trách nhiệm phối hợp lập dự toán kinh phí. - Bổ sung vai trò hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc báo cáo. - Quy định rõ vai trò chủ trì thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về đền bù chi phí. - Làm rõ hơn việc xây dựng kế

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
			của đơn vị phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của đơn vị theo quy định của pháp luật. 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã a) Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm và giai đoạn đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với vị trí việc làm, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương; b) Xác định nhu cầu, lập danh sách viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đề nghị tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền tổ chức. 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã a) Chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật; b) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật; c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả và hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng, gắn với việc bố trí, sử dụng viên chức phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ. 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 a) Xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức thuộc đơn vị gửi sở, Ủy ban nhân dân cấp	hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo hằng năm và giai đoạn. - Nhấn mạnh trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng chuyên ngành (chủ trì hoặc phối hợp). - Quy định rõ cả việc ban hành quyết định đền bù và tổ chức thu hồi chi phí. - Bổ sung yêu cầu báo cáo qua Sổ Nội vụ. - Quy định cụ thể hơn, gắn trách nhiệm xây dựng kế hoạch với đề án vị trí việc làm và phương án tự chủ. - Tăng quyền tự chủ rõ rệt cho các đơn vị tự chủ tài chính trong việc cử viên chức đi

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
			xã, cơ quan chủ quản tổng hợp trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chung; b) Đề xuất danh sách và cử viên chức của đơn vị tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật; c) Phối hợp triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức thuộc đơn vị theo phân công của sở, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chủ quản; d) Theo dõi, đánh giá kết quả học tập của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; đ) Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về đào tạo, bồi dưỡng viên chức phù hợp với mức độ tự chủ được giao, quy định của pháp luật và quy chế tổ chức, hoạt động của đơn vị.	đào tạo, bồi dưỡng. - Quy định rõ thẩm quyền quyết định đền bù và thu hồi chi phí đối với viên chức. - Chuyển thẩm quyền từ cấp huyện sang cấp xã phù hợp với quy định hiện hành và mô hình chính quyền 2 cấp. - Quy định rõ trách nhiệm lập kế hoạch hằng năm. - Nhấn mạnh vai trò phối hợp với cấp tỉnh trong việc cử người đi học. - Bổ sung trách nhiệm quản lý kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
				- Bổ sung trách nhiệm theo dõi, đánh giá sau đào tạo, bồi dưỡng và gắn kết với sử dụng cán bộ. - Quy định rõ quy trình xây dựng kế hoạch chi tiết và trình Sở phê duyệt. - Làm rõ trách nhiệm đề xuất và cử người đi học. - Làm rõ thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ trực thuộc Sở, tương đương với đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. - Gắn trách nhiệm với cơ chế tự chủ. - Làm rõ áp dụng cho người lao động tại quỹ.

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
	Điều 13. Quản lý chế độ tiền lương 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn	- Tại điểm i khoản 7, Điều 34 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh: <i>“Thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty thuộc thẩm quyền bổ nhiệm theo quy định.”</i> - Tại điểm b khoản 4 Điều 33 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: <i>“b) Về tiền lương, tiền công</i> <i>Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, xét hưởng, nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý; lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.”</i> - Tại điểm d khoản 5 Điều 34 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ: <i>“d) Về tiền lương, tiền công</i> <i>Thẩm định, quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, xét hưởng, nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi nghề đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý và công chức giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở lên theo quy định (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân</i>	1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ chính sách khác đối với viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng Ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều này. 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã a) Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ chính sách khác đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các trường hợp thuộc các đơn vị trực thuộc quyết định); b) Thẩm định, có văn bản thỏa thuận để thủ trưởng các đơn vị trực thuộc quyết định nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, xét hưởng thâm niên nghề lần đầu đối với viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thẩm quyền quyết định của sở và trừ đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2). 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1 a) Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ	- Tại điểm d khoản 1 Điều 55 của Nghị định số 259/2026/NĐ-CP - Tại điểm a khoản 1 Điều 59 của Nghị định số 259/2026/NĐ-CP - Tại khoản 6 Điều 5 Quy định số 88-QĐ/TU của Tỉnh ủy quy định nội dung phân cấp: <i>“6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.”</i> - Tại khoản 4 Điều 8 Quy định số 88-QĐ/TU của Tỉnh ủy quy định về trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. - Tại khoản 5 Điều 9 Quy định

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
	vị cấp 2 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	<i>tỉnh quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 Quy định này).</i> <i>Thẩm định, giao chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn để các cơ quan, đơn vị xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.</i> <i>Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thi hoặc xét nâng bậc tay nghề đối với công nhân làm việc tại các đơn vị sự nghiệp kinh tế cấp tỉnh, cấp huyện.</i> <i>Thẩm định việc xếp lương công chức cấp xã được tuyển dụng đã có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc chưa được xếp lương theo ngạch, bậc, chức vụ, cấp hàm theo bảng lương Nhà nước quy định; thẩm định việc chuyển xếp lương và xếp ngạch, bậc lương như công chức hành chính đối với cán bộ cấp xã được bầu lần đầu.</i> <i>Thẩm định việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong trường hợp sáp nhập đơn vị hành chính.”</i> - Tại điểm d khoản 5 Điều 35 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của sở: <i>“d) Về tiền lương, tiền công</i> <i>Thẩm định, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn (sau khi có văn bản giao chỉ tiêu của Sở Nội vụ), nâng bậc lương thường xuyên, xét hưởng, nâng mức hưởng phụ cấp đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm và công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc</i>	cấp lương và các chế độ chính sách khác đối với đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý; viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các trường hợp thuộc đơn vị trực thuộc quyết định); b) Thẩm định, có văn bản thỏa thuận để thủ trưởng các đơn vị trực thuộc quyết định nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, xét hưởng thâm niên nghề lần đầu đối với viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thẩm quyền của đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2 trực thuộc). 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 a) Đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4: Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ chính sách khác (riêng nâng bậc lương trước thời hạn thực hiện sau khi có văn bản thỏa thuận của sở, đơn vị chủ quản, Ủy ban nhân dân cấp xã) đối với viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đơn vị chủ quản) theo quy định. b) Đơn vị nhóm 1 và đơn vị nhóm 2: Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ chính sách khác đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng thuộc diện sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị chủ quản quyết định).	số 88-QĐ/TU của Tỉnh ủy quy định về trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy. - Tại khoản 6 Điều 5 Quy định số 04-QĐ/TU của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: <i>“6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.”</i> - Tại khoản 4 Điều 8 Quy định số 04-QĐ/TU của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: <i>“4. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng,...; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách (gọi chung là thực hiện</i>

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		<i>các phòng chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các đối tượng phân cấp cho các đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc quyết định).</i> <i>Thẩm định, có văn bản thỏa thuận để thủ trưởng các đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc quyết định nâng bậc lương trước hạn (sau khi có văn bản giao chỉ tiêu của Sở Nội vụ) đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ và thẩm quyền quyết định của sở). ”</i> <i>- Tại khoản 5 Điều 36 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở:</i> <i>“Thực hiện các nội dung có liên quan về sử dụng và quản lý viên chức, lao động hợp đồng của đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 5 Điều 35 Quy định này.”</i> <i>-Tại khoản 4 Điều 37 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của UBND huyện:</i> <i>“a) Thực hiện các nội dung có liên quan quy định tại khoản 5 Điều 35 Quy định này (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).”</i> <i>- Tại điểm a và điểm c khoản 5 Điều 38 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp huyện:</i> <i>“a) Thực hiện sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc</i>		<i>công tác cán bộ) đối với các chức danh tại Mục I Phụ lục 1.”</i>

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		<i>thẩm quyền quản lý theo các nội dung có liên quan quy định tại khoản 5 Điều 35 (trừ điểm a khoản 5 Điều 35 và khoản 4 Điều 37) Quy định này</i> <i>c) ...nâng lương thường xuyên, hưởng và nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên đối với cán bộ cấp xã; nâng lương trước thời hạn do có thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức cấp xã.”</i> <i>- Tại khoản 3 Điều 39 quy định Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: “Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn (sau khi có văn bản thỏa thuận của cơ quan chủ quản) nâng bậc lương thường xuyên, xét hưởng, nâng mức hưởng phụ cấp đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, cơ quan chủ quản) theo quy định.”</i> <i>- Tại điểm a khoản 2 Điều 41 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp xã:</i> <i>“a) Quyết định nâng lương thường xuyên, hưởng hoặc nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên đối với công chức cấp xã.”</i>		
	Điều 14. Quản lý theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh	1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm d khoản 5 Điều 32) “Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các tập thể là sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có) theo quy định của Đảng, Nhà nước.”	Điều 14. Quản lý theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Đối với đơn vị: công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập	Căn cứ quy định: Nghị định 233/2026/NĐ-CP: - Tại Điều 8 Nghị định 233/2026/NĐ-

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
	2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm d khoản 4 Điều 33) “Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại theo quy định.” 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ (điểm e khoản 5 Điều 34) “Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định. Tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền. Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định.” 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở (điểm g khoản 5 Điều 35) “Thực hiện nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh về đánh giá, xếp loại công chức, viên chức. Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại hằng tháng, năm và theo yêu cầu về Sở Nội vụ theo quy định.”	thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; b) Đối với viên chức: theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người đứng đầu đơn vị quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ a) Thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này; b) Hướng dẫn, triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo theo quy định; c) Định kỳ báo cáo Bộ Nội vụ, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả xếp loại chất lượng đối với đơn vị, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương; d) Theo dõi, rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác đánh giá, xếp loại để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của người đứng đầu sở a) Đối với đơn vị: công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở; b) Đối với viên chức: theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người đứng đầu đơn vị quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.	CP quy định thẩm quyền công nhận kết quả xếp loại chất lượng đơn vị sự nghiệp công lập; - Tại Điều 13 Nghị định 233/2026/NĐ-CP quy định thẩm quyền theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (khoản 5 Điều 36) “Thực hiện các nội dung có liên quan về sử dụng và quản lý viên chức, lao động hợp đồng của đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 5 Điều 35 Quy định này.” 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (khoản 5 Điều 39) “Đánh giá, phân loại, khen thưởng, kiểm điểm, kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.” 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã (điểm d khoản 5 Điều 40) “Đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách theo thẩm quyền.” 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (điểm b, điểm c khoản 2 Điều 41) “b) Thực hiện khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định. c) Quyết định mức phụ cấp, mức bồi dưỡng, thực hiện khen thưởng, kỷ luật, đánh giá, xếp loại và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; người trực tiếp tham gia	4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã a) Đối với đơn vị: công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; b) Đối với viên chức: theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người đứng đầu đơn vị quy định tại điểm a khoản 5 Điều này. 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1, đơn vị cấp 2 a) Đối với đơn vị: công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị cấu thành; b) Đối với viên chức: - Theo dõi, đánh giá đối với: cấp phó của mình và người đứng đầu các đơn vị cấu thành; - Xếp loại chất lượng đối với: cấp phó của mình; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị cấu thành và viên chức thuộc phạm vi sử dụng. 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị cấu thành Theo dõi, đánh giá đối với cấp phó của mình và viên chức thuộc phạm vi sử dụng.	

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		công việc ở thôn, tổ dân phố theo quy định.”		
	Điều 15. Quản lý khen thưởng, kỷ luật 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân		1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật đối với đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm theo quy định. 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh; khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác theo quy định; b) Quyết định xử lý kỷ luật đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm. 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ Thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, đơn vị cấp 1 a) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định; b) Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, viên chức không giữ chức vụ quản lý theo	Thực hiện theo quy định tại Luật Viên chức năm 2026, Nghị định số 259/2026/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, quản lý và sử dụng viên chức, Nghị định số 234/2026/NĐ-CP quy định về xử lý kỷ luật viên chức

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
	dân cấp xã 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách		quy định. c) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định. Quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có thành tích trong công tác; d) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý kỷ luật đối với viên chức thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý kỷ luật theo quy định; đ) Quyết định xử lý kỷ luật đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm; e) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp sử dụng viên chức quyết định xử lý kỷ luật đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này. 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 a) Thực hiện, trình cấp có thẩm quyền về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật theo quy định; b) Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, viên chức không giữ chức vụ quản lý theo quy định. c) Thực hiện, trình cấp có thẩm quyền về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật theo quy định; d) Quyết định xử lý kỷ luật đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm; đ) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức quyết định xử lý kỷ luật đối với	

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
			viên chức không giữ chức vụ quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này. 6. Trường hợp người đứng đầu, tất cả cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xử lý kỷ luật thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 234/2026/NĐ-CP hoặc trong cùng vụ việc bị xem xét kỷ luật thì người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó là Chủ tịch Hội đồng kỷ luật. 7. Việc thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động, quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và quy định khác của pháp luật có liên quan.	
	Điều 16. Quản lý thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của	- Tại điểm e khoản 4 Điều 33 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: “e) Về nghỉ hưu <i>Quyết định nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.”</i> - Tại điểm g khoản 5 Điều 34 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ: “g) Về chuyển công tác, thôi việc, nghỉ hưu <i>Có ý kiến bằng văn bản để các sở, đơn vị sự</i>	1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm (diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý). 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều này; b) Có ý kiến bằng văn bản để các sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thôi việc đối	- Tại Điều 32 Luật Viên chức - Tại Điều 51, 52, 53, 54 Mục 5 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP quy định thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức.

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
	Sở Nội vụ 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	<i>ngành công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện cho công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý nghỉ thôi việc, liên hệ chuyển công tác theo quy định.</i> <i>Thông báo nghỉ hưu và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nghỉ hưu theo quy định đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý).</i> <i>Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc giải quyết chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo quy định về tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng.”</i> - Tại điểm h khoản 5 Điều 35 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của sở: <i>“h) Về chuyển công tác, thôi việc, nghỉ hưu</i> <i>Giải quyết chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức chuyển ra khỏi cơ quan sau khi có quyết định điều động của Sở Nội vụ.</i> <i>Quyết định cho thôi việc đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ.</i> <i>Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) thông báo và quyết định nghỉ hưu đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản</i>	với người đứng đầu đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc giải quyết chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo quy định về tinh giản biên chế đối với viên chức và người lao động. 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở a) Đề nghị việc nghỉ hưu, thôi việc theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; b) Quyết định nghỉ hưu, thôi việc viên chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm. c) Có ý kiến bằng văn bản đề người đứng đầu đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý quyết định cho thôi việc đối với cấp phó người đứng đầu, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1 a) Thông báo nghỉ hưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nghỉ hưu đối với viên chức lãnh đạo quản lý thuộc diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm (trừ đối tượng diện Tỉnh ủy quản lý). b) Thông báo, quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định). 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã a) Quyết định cho thôi việc đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý;	

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		<i>ly theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 33 và điểm g khoản 5 Điều 34 Quy định này.</i> <i>Thông báo và quyết định nghỉ hưu đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền thông báo, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ). ”</i> - Tại khoản 5 Điều 36 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: <i>“Thực hiện các nội dung có liên quan về sử dụng và quản lý viên chức, lao động hợp đồng của đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 5 Điều 35 Quy định này.”</i> - Tại điểm a khoản 5 Điều 38 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND huyện: <i>“a) Thực hiện sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý theo các nội dung có liên quan quy định tại khoản 5 Điều 35 (trừ điểm a khoản 5 Điều 35 và khoản 4 Điều 37) Quy định này.”</i> - Tại khoản 1 Điều 39 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện <i>“1. Đề xuất, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38 Quy định này.”</i> - Tại điểm b khoản 2 Điều 41 quy định nhiệm	b) Có ý kiến bằng văn bản đề người đứng đầu đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý quyết định cho thôi việc đối với cấp phó người đứng đầu, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. c) Thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu đối với viên chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm; quyết định nghỉ hưu đối với viên chức, người lao động thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý. 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 a) Đề nghị thực hiện nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp. b) Thông báo đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng diện sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra thông báo). c) Quyết định thôi việc đối với cấp phó của người đứng đầu đơn vị, viên chức, người lao động sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp. c) Báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp danh sách viên chức nghỉ hưu, thôi việc hàng tháng.	

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		vụ và quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp xã: “b) Thực hiện khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.”		
	Điều 17. Quản lý lao động hợp đồng 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã 7. Nhiệm vụ và	Điều 9. Quản lý việc ký lao động hợp đồng 1. Trên cơ sở vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực trạng đội ngũ của cơ quan, đơn vị, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch ký hợp đồng lao động vào làm việc tại các vị trí việc làm quy định bố trí người làm việc là lao động hợp đồng và các vị trí chuyên môn được phép hợp đồng lao động theo quy định. 2. Kế hoạch sử dụng lao động hợp đồng phải căn cứ quy định hiện hành, yêu cầu công việc, vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế và khả năng chi trả tiền lương của cơ quan, đơn vị. 3. Thủ trưởng đơn vị trực tiếp sử dụng lao động hợp đồng là chủ thể ký hợp đồng lao động với người lao động theo quy định. 4. Nội dung quản lý về sử dụng lao động hợp đồng bao gồm: a) Xây dựng kế hoạch sử dụng lao động hợp đồng. b) Phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động hợp đồng. c) Quy trình thực hiện ký hợp đồng với người lao động. d) Ký hợp đồng lao động. đ) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố	Điều 17. Quản lý lao động hợp đồng 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh a) Quyết định số lượng hợp đồng ký kết trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên dưới 70% (đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70%) để bổ sung nhân lực còn thiếu so với định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành. b) Báo cáo Hội đồng nhân dân trước khi quyết định số lượng hợp đồng ký kết giữa số biên chế viên chức được giao với số định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế ban hành trong đơn vị sự nghiệp nhóm 4 thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế. c) Phê duyệt Đề án ký kết hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm quản lý theo nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm; cho ý kiến để người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định	Căn cứ Điều 20, Điều 21 Luật Viên chức được cụ thể bởi Điều 6, Điều 7, Điều 12, Điều 15 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP Điều 7 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ Điểm c khoản 1 Điều 15 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ Khoản 4 Điều 15 Nghị định số

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
	quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	cáo việc thi hành quy định của pháp luật về sử dụng lao động hợp đồng. e) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ sử dụng lao động hợp đồng. 5. Điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện các nội dung quản lý quy định tại khoản 4 Điều này theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan. Điểm b, điểm d khoản 3 Điều 32 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh: b) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt về biên chế, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý. d) Quyết định giao, điều chỉnh giao biên chế, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, hội đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Điểm a, điểm b khoản 3, điểm g khoản 4 Điều 34 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ về quản lý hợp đồng lao động: a) Tham mưu, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 32 Quy định này. b) Thẩm định kế hoạch, phương án sử dụng	bổ nhiệm. 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung tại khoản 1, khoản 2 Điều này. 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở a) Phê duyệt Đề án ký kết hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm quản lý theo nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở quản lý. b) Giám đốc sở quyết định ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, thuộc thẩm quyền Giám đốc sở quyết định bổ nhiệm; cho ý kiến đề người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở quyết định bổ nhiệm theo Đề án đã được phê duyệt. 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1 a) Gửi Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng hợp đồng ký kết trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên dưới 70% (đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70%) để bổ sung nhân lực còn thiếu so với định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành; Báo cáo Hội đồng nhân dân trước khi quyết định số lượng hợp đồng ký kết giữa số biên chế viên chức được giao với số định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế ban hành trong đơn vị sự nghiệp nhóm 4 thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế.	235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		lao động hợp đồng vào làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức tài chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. g) Thống nhất bằng văn bản để các cơ quan, đơn vị thực hiện ký hợp đồng lao động theo quy định. Điểm a, điểm b khoản 3, điểm d khoản 4 Điều 35 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của sở: a) Lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét Kế hoạch lao động hợp đồng trong đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý. b) Quyết định giao biên chế, lao động hợp đồng đến từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định. d) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch sử dụng lao động hợp đồng vào làm việc tại các vị trí việc làm được phép sử dụng lao động hợp đồng theo quy định sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ. Khoản 3 Điều 36 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Thực hiện các nội dung có liên quan về quản lý biên chế và lao động hợp đồng của đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Quy định này. Khoản 1, khoản 4 Điều 39 quy định nhiệm	b) Đối với hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm quản lý: - Xây dựng Đề án ký kết hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm quản lý theo nhu cầu gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. - Thực hiện quy trình ký kết hợp đồng sau khi được phê duyệt Đề án, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ký kết hợp đồng đối với vị trí việc làm là người đứng đầu và cho ý kiến về việc ký kết hợp đồng đối với vị trí việc làm là cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp. - Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc sau khi được phê duyệt Đề án và thực hiện quy trình ký kết hợp đồng. c) Đối với vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ; hỗ trợ: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc ký kết hợp đồng. d) Đối với công việc phục vụ cho hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định ký kết hợp đồng hoặc giao cho người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc ký kết hợp đồng. 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân	

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở: 1. Đề xuất, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại Điều 35 Quy định này. 4. Ký hợp đồng làm việc với viên chức và hợp đồng lao động làm việc tại đơn vị theo quy định. Khoản 1 Điều 43 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách 1. Đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc tỉnh quản lý: Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về các nội dung quản lý quy định tại Chương II Quy định này tương tự như nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp công lập tương ứng cấp độ quản lý.	cấp xã a) Thực hiện nội dung quy định tại điểm a khoản 5 Điều này. b) Phê duyệt Đề án ký kết hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm quản lý theo nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý. 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã Quyết định ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định bổ nhiệm; cho ý kiến để người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định bổ nhiệm. 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 Thực hiện nội dung quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 5 Điều này.	
	Điều 18. Quản lý báo cáo thống kê, hồ sơ viên chức 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ	1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ a) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác quản lý hồ sơ công việc về lĩnh vực công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức bằng hình thức giấy và điện tử theo quy định. b) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác báo cáo thống kê và tổng	1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ a) Triển khai, hướng dẫn, tổng hợp, đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ thuộc lĩnh vực nội vụ, báo cáo thống kê đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện công tác quản lý hồ sơ viên chức và cơ sở dữ liệu về viên chức theo quy định của pháp luật;	Theo quy định tại các văn bản: 1. Điều 39, 40, 41 Luật Viên chức năm 2025; 2. Nghị định số 27/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
	tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	hợp báo cáo cấp có thẩm quyền về lĩnh vực công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo chính xác và thời hạn theo quy định. c) Quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở a) Thực hiện việc thiết lập và quản lý hồ sơ công việc về lĩnh vực công tác tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo hình thức giấy và điện tử; thiết lập và quản lý, cập nhật hồ sơ đối với cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (nếu có) thực hiện thiết lập, quản lý, cập nhật hồ sơ đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định. b) Quản lý tài khoản và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của các thông tin về hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý đã được cập nhật vào phần mềm và đảm bảo tính thống nhất với hồ sơ giấy lưu trữ tại cơ quan, đơn vị. c) Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý định kỳ hằng năm hoặc đột xuất đảm bảo theo quy định.	c) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện việc lập, quản lý, cập nhật, khai thác sử dụng dữ liệu, hồ sơ điện tử của viên chức; thực hiện quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu về viên chức theo quy định của pháp luật. 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Ủy ban nhân dân xã a) Triển khai, thực hiện tổng hợp, thống kê, báo cáo định kì ngành Nội vụ, báo cáo đột xuất bảo đảm đầy đủ nội dung, số liệu chính xác và thời gian theo quy định; b) Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong việc lập, quản lý, cập nhật, khai thác hồ sơ viên chức và hồ sơ điện tử của viên chức; lập hồ sơ công việc theo quy định; c) Tổ chức thực hiện việc cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1 a) Đối với đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2: thực hiện các nội dung quản lý hồ sơ viên chức; định kỳ báo cáo cơ quan quản lý viên chức về tình hình quản lý, sử dụng viên chức của đơn vị trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, trừ trường hợp đã hoàn thành việc quản lý hồ sơ viên chức trên môi trường điện tử; b) Thực hiện tạo lập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng hồ sơ điện tử của viên chức; lưu giữ hồ sơ viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;	quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; 3. Thông tư số 18/2025/TT-BNV ngày 08/10/2025 quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		3. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thực hiện các nội dung có liên quan về quản lý hồ sơ và chế độ báo cáo, thống kê của đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 8 Điều 35 Quy định này. 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở Không quy định	c) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, báo cáo, thống kê đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm đầy đủ nội dung, chính xác về số liệu và đúng thời hạn quy định; d) Thực hiện cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2 a) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ thuộc lĩnh vực nội vụ; thực hiện báo cáo, thống kê đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; gửi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, bảo đảm đầy đủ nội dung, chính xác về số liệu và đúng thời hạn quy định; b) Lập, quản lý, cập nhật, khai thác hồ sơ viên chức thuộc phạm vi quản lý, sử dụng; thực hiện xây dựng, thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng hồ sơ điện tử của viên chức theo quy định của pháp luật; lập hồ sơ công việc theo quy định; c) Thực hiện cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.	
	Điều 19. Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức tài chính nhà nước thuộc thuộc sở	Các quy định về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng người làm việc, người lao động tại Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức tài chính nhà nước thuộc thuộc sở được quy định tại các Điều, khoản được quy định tương tự như quy định đối với các đơn vị sự nghiệp cùng cấp quản lý.	Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng người làm việc, người lao động tương tự như quy định đối với các đơn vị sự nghiệp cùng cấp quản lý, tuân thủ Điều lệ quỹ và pháp luật liên quan.	Dự thảo quy định riêng 01 điều dành cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức tài

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
				chính nhà nước thuộc thuộc sở để thống nhất trong quản lý. Theo quy định tại Nghị định 104/2024/NĐ-CP
	Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp		Nội dung được ban hành theo Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc.	
	Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN			
	Điều 21. Trách nhiệm tổ chức thực hiện	1. Thủ trưởng các sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước, các hội đặc thù cấp tỉnh được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo người đứng đầu các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc Quy định này; hướng dẫn và quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục, thời hạn của cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện quy định quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức,	1. Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo người đứng đầu các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc Quy định này; hướng dẫn và quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục, thời hạn của cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện quy định quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương; b) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp quản lý tại Quy định này, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành các văn bản có liên quan, có trách	

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
		viên chức, người lao động trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp quản lý tại Quy định này, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành các văn bản có liên quan, có trách nhiệm gửi Sở Nội vụ 01 bản để tổng hợp, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. 2. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm trong công tác quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, cấp có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, xử lý vi phạm theo quy định của Đảng và của pháp luật. 3. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, đề nghị cơ quan, tổ chức sửa đổi, thu hồi, hủy bỏ quyết định, văn bản vi phạm quy định; trường hợp cần thiết báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thu hồi, hủy bỏ các quyết định, văn bản sai phạm và xem xét trách nhiệm cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm theo quy định của Đảng và của pháp luật; định kỳ, đột xuất báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc tổ chức thực hiện Quy định này.	nhiệm gửi Sở Nội vụ 01 bản để tổng hợp, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo Quy định này và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. 2. Giám đốc Sở Nội vụ a) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động, kịp thời phát hiện, đề nghị cơ quan, tổ chức sửa đổi, thu hồi, hủy bỏ quyết định, văn bản vi phạm quy định; trường hợp cần thiết báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thu hồi, hủy bỏ các quyết định, văn bản sai phạm và xem xét trách nhiệm cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm theo quy định của Đảng và của pháp luật; định kỳ, đột xuất báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc tổ chức thực hiện Quy định này; b) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo Quy định này và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung được phân cấp và các quy định tại Quy định này. 4. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm trong công tác quản lý tổ chức bộ máy, vị trí	

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND	Quy định tại Quy định kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thuyết minh
			việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, cấp có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, xử lý vi phạm theo quy định của Đảng và của pháp luật.	
	Điều 22. Điều khoản thi hành	1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành. 2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.	1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành. 2. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo quy định chuyên ngành. 3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.	

Quy định gồm 03 Chương, 22 Điều